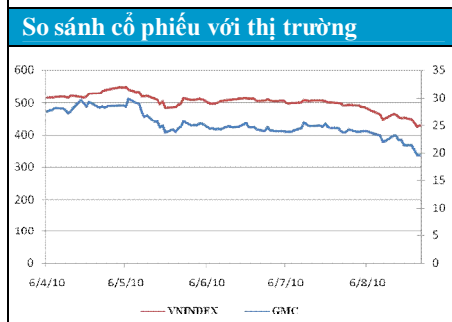
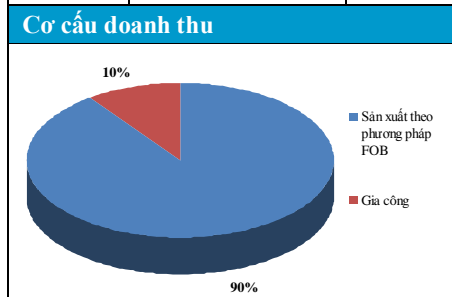


Ngày 27/08/2010	
Giá đóng cửa	19,100
P/E 2010	5.19x
Giá mục tiêu	29,500

Ngành	Dệt may
Vốn điều lệ (tỷ VND)	88.6
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	169
Sở hữu nước ngoài	8.4%
Sở hữu nhà nước	10%
Tỷ lệ HĐQT	18.3%

Khuyến nghị gần nhất		
Ngày xuất bản	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Khuyến nghị



Tên công ty	CTCP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN (GMC)
Khuyến nghị	MUA

Khuyến nghị đầu tư

Công ty cổ phần Sản Xuất Thương Mại May Sài Gòn (Garmex SaiGon) là một trong những doanh nghiệp hoạt động kinh doanh khá hiệu quả của ngành dệt may Việt Nam. Được ủy quyền sản xuất những sản phẩm có thương hiệu nổi tiếng trên thế giới như: Nike, Nautica, Haggar, JC Penny, Quechua, Champion, Elleses, Northface, Estivo, Otto, Bon – prix, Tribord...

Năm 2009, lợi nhuận công ty tăng đột biến do doanh thu tài chính tăng 142%. Sang năm 2010, khoản lợi nhuận đột biến này không còn, tuy nhiên cùng với đà phục hồi của nền kinh tế thế giới, nhu cầu tiêu dùng những sản phẩm hàng dệt may ngày càng tăng, chúng tôi ước tính doanh thu năm 2010 đạt 500.59 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 32.6 tỷ đồng tương ứng doanh thu tăng 41.41% nhưng lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 6.24% so với năm 2009.

EPS năm 2009, GMC đạt 3,923 đồng, EPS năm 2010 dự phóng đạt 3,678 đồng. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư cân nhắc “Mua vào” với giá mục tiêu trung và dài hạn là 29,500 VNĐ.

Những điểm chú ý

- Giai đoạn từ năm 2000 – 2009, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may bình quân hàng năm đạt 17%. Dự kiến mục tiêu kim ngạch đạt 10.5 tỷ USD trong năm 2010 của ngành có thể đạt được.
- 7 tháng đầu năm 2010, tổng kim ngạch ngành dệt may đạt 5.85 tỷ đô la Mỹ, tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Các sản phẩm chính của công ty bao gồm: Jacket, Quần áo trượt tuyết, Quần tây, T-shirt, Polo shirt, Quần áo thể thao may bằng vải dệt kim – dệt thoi, các loại áo len...
- Hiện tại công ty có 3 xí nghiệp may, với tổng qui mô sản xuất là 37 chuyền may.
- Doanh thu cả năm 2010 của GMC ước đạt 500.59 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 32.6 tỷ đồng tương ứng doanh thu tăng 41.41% nhưng lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 6.24% so với năm 2009.

Chỉ tiêu	Q4-09	Q1-2010	Q2-2010	Q3-2010F	Q4-2010F	2009	2010F
Doanh thu thuần(triệu đồng)	91,902	92,734	119,028	157,506	131,328	353,993	500,596
Tăng trưởng	-0.57%	0.33%	74.22%	53.60%	42.90%	-16.57%	41.41%
Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu	19.49%	20.67%	18.77%	18.41%	20.77%	22.72%	19.53%
Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu	5.42%	8.47%	5.87%	6.71%	9.07%	11.90%	7.46%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	5,177	8,044	7,150	10,884	12,174	42,346	38,252
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	4,151	6,702	6,321	9,251	10,348	34,795	32,622
Tăng trưởng	-13.43%	-10.84%	1.79%	-44.39%	149.29%	103.23%	-6.24%
EPS (Đồng)	468	756	713	1,043	1,167	3,923	3,678

* EPS năm 2010 tính trên 8.86 triệu cổ phiếu đạt 3,678 đồng.

THÔNG TIN CHÍNH



GMC hoạt động trong ngành dệt may, hiện đang niêm yết trên sàn HOSE với 8.86 triệu cổ phiếu.

Giai đoạn từ năm 2000 – 2009, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may bình quân hàng năm đạt 17%.

7 tháng đầu năm 2010, tổng kim ngạch ngành dệt may đạt 5.85 tỷ đô la Mỹ, tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái.

Dự kiến mục tiêu kim ngạch đạt 10.5 tỷ USD trong năm 2010 của ngành có thể đạt được.

Các mục tiêu tăng trưởng của ngành dệt may giai đoạn 2011- 2020 là tăng trưởng sản xuất từ 12 đến 14%, tăng trưởng xuất khẩu hơn 15%, đến năm 2020 đạt 25 tỷ USD.

1. Giới thiệu công ty:

Tên công ty : Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn.

Mã giao dịch : GMC **Sàn GD**: HOSE

Tên viết tắt : GARMEX SAIGON JS

Địa chỉ : 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP HCM.

Điện thoại : 08-9844822

Website : www.Garmexsaigon-gmc.com

Công ty cổ phần SX-TM May Sài Gòn tiền thân là Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu May Sài Gòn. Năm 2003 chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần. Hiện đang niêm yết trên sàn HOSE với 8.86 triệu cổ phiếu. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và xuất khẩu quần áo cao cấp.

2. Triển vọng ngành dệt may:

Trong những năm gần đây, ngành dệt may Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể, giai đoạn từ năm 2000 – 2009, tốc độ tăng trưởng kim ngạch bình quân hàng năm đạt 17%. Hiện sản phẩm dệt may của Việt Nam đang chiếm khoảng 2.69% thị phần thế giới. Tại thị trường Mỹ và Nhật Bản, Việt Nam chỉ đứng thứ hai sau Trung Quốc với thị phần tương ứng là 7.4% và 4%.

Năm 2009, do ảnh hưởng chung của nền kinh tế toàn cầu, kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 9.2 tỷ USD, tăng 1% so với năm 2008. Tuy nhiên, trong điều kiện xuất khẩu của cả nước tăng trưởng “âm”, đưa dệt may nằm trong top dẫn đầu những mặt hàng xuất khẩu của cả nước.

Sản phẩm của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu vào 3 thị trường chính: Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản với tỷ trọng lần lượt 44%, 18% và 11% trong tổng kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may năm 2009.

7 tháng đầu năm 2010, tổng kim ngạch ngành dệt may đạt 5.85 tỷ đô la Mỹ, tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái. Chu kỳ xuất khẩu của hàng dệt may thường bắt đầu tăng trưởng vào quý 2 và đạt mức cao nhất vào những tháng cuối năm, dự kiến mục tiêu kim ngạch đạt 10.5 tỷ USD trong năm 2010 của ngành có thể đạt được.

Sự phát triển ngành dệt may của nước ta bên cạnh những thuận lợi thì cũng gặp phải nhiều khó khăn khi nguồn nguyên phụ liệu phục vụ ngành dệt may, da, giày phần lớn là phải nhập khẩu. Hiện các doanh nghiệp dệt may phụ thuộc đến 80% vào nguyên phụ liệu nhập khẩu, thậm chí có những mặt hàng phải nhập đến 95%.

Các mục tiêu tăng trưởng của ngành dệt may giai đoạn 2011- 2020 là tăng trưởng sản xuất từ 12 đến 14%, tăng trưởng xuất khẩu hơn 15%, đến năm 2020 đạt 25 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu và tỷ lệ nội địa hóa hơn 70% trong 5 năm tới.

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU DỆT MAY VN (Triệu USD)



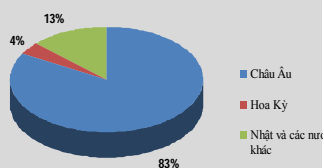
Các sản phẩm chính của công ty bao gồm: Jacket, Quần áo trượt tuyết, Quần tây, T-shirt, Polo shirt, Quần áo thể thao may bằng vải dệt kim – dệt thoi, các loại áo len...

Hiện tại công ty có 3 xí nghiệp may, với tổng qui mô sản xuất là 37 chuyền máy.

Nguyên vật liệu trong nước cung cấp khoảng 24%, 76% còn lại nhập khẩu từ Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan, Nhật Bản...

Doanh thu của GMC 100% đến từ xuất khẩu các sản phẩm dệt may sang các thị trường chính như Châu Âu chiếm 83% kim ngạch xuất khẩu, Hoa Kỳ 4%, Nhật và các nước khác chiếm 13%.

Thị trường xuất khẩu



3. Sản phẩm và năng lực sản xuất:

Các sản phẩm chính của công ty bao gồm: Jacket, Quần áo trượt tuyết, Quần tây, T-shirt, Polo shirt, Quần áo thể thao may bằng vải dệt kim – dệt thoi, các loại áo len... được ủy quyền sản xuất theo mẫu của các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới như: Nike, Nautica, Haggar, JC Penny, Quechua, Champion, Ellesse, Northface, Estivo, Otto, Bon – prix, Tribord... Trong đó mặt hàng seam jacket là sản phẩm nổi bật của Garmex Saigon

Công ty Kinh doanh theo Phương thức FOB viết tắt của Free On Board “Mua nguyên liệu – bán thành phẩm” giúp Công ty tự chủ hơn trong hoạt động kinh doanh, đem lại tỷ suất lợi nhuận cao gấp 4 lần so với gia công. Sản xuất theo phương thức FOB hiện nay chiếm hơn 92% doanh thu.

Hiện tại công ty có 3 xí nghiệp may, với tổng qui mô sản xuất là 37 chuyền máy:

+ Xí nghiệp may An Nhơn: với hơn 14 chuyền sản xuất, 1000 công nhân, sản phẩm chính sản xuất tại nhà máy này là hàng dệt kim thể thao (polo shirts, fleece jackets, sportswear), quần tây.

+ Xí nghiệp may An Phú: 14 chuyền sản xuất, 990 công nhân, sản phẩm chính sản xuất tại nhà máy này là hàng dệt thoi thể thao (seamed jackets, jackets, pants, shorts).

+ Xí nghiệp may Tân Mỹ: Tọa lạc tại cụm công nghiệp Hắc Dịch, tỉnh Bà Rịa vũng Tàu, đi vào hoạt động từ đầu năm 2009 sau khi hoàn tất giai đoạn 1 trong xây dựng, gồm 1 xí nghiệp rộng khoảng 7,500m². Hiện phát triển được 8 chuyền may, với hơn 600 công nhân, sản xuất các loại hàng dệt kim và dệt thoi cho khách hàng New Wave (Thụy Sĩ) và Columbia (Mỹ) xuất khẩu sang thị trường EU và Mỹ. Dự kiến GMC sẽ xây dựng thêm 1 xí nghiệp tại đây, nâng năng lực sản xuất lên đến 40 chuyền máy.

4. Nguồn nguyên liệu:

Nguyên liệu sử dụng để sản xuất các sản phẩm của GMC là vải các loại, len sợi, ngoài ra còn các phụ liệu như khóa, nút, phụ kiện trang trí, được cung ứng trong nước khoảng 24%, 76% còn lại nhập khẩu từ Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan, Nhật Bản...

Hiện nay, 92% doanh thu của công ty đến từ Sản xuất theo phương thức FOB “Mua nguyên liệu – bán thành phẩm”, xây dựng hệ thống nhà thầu phụ cung ứng tốt, giá cạnh tranh là cực kỳ quan trọng đối với doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Việc cung ứng đúng tiến độ sản xuất, hàng đạt chất lượng sẽ giúp Công ty giao hàng đúng hạn và giá cạnh tranh sẽ giúp Công ty dành được nhiều đơn hàng, đạt hiệu quả cao. Vì thế, Công ty thông qua việc xét duyệt, đánh giá nhà thầu phụ theo chu kỳ 6 tháng/lần để xây dựng một hệ thống các nhà thầu cung cấp nguyên phụ liệu tốt nhất.

5. Thị trường đầu ra và đối thủ cạnh tranh:

Doanh thu của GMC 100% đến từ xuất khẩu các sản phẩm dệt may sang các thị trường chính như Châu Âu chiếm 83% kim ngạch xuất khẩu, Hoa Kỳ 4%, Nhật và các nước khác chiếm 13%. Đây là những thị trường đầy tiềm năng đối với ngành dệt may Việt Nam nói chung và GMC nói riêng.

Khách hàng chính của GMC là Decathlon, New Wave, Columbia sportswear, Aosada... Đây là những khách hàng gắn bó lâu năm, uy tín và đáng tin cậy, đảm bảo nguồn doanh thu ổn định hằng năm công ty.

Hiện nay đối thủ cạnh tranh của công ty là những doanh nghiệp dệt may trong nước như CTCP May Thăng Long, CTCP May II Bình Dương, CT May Thành Công, CT TNHH Liên Phát...

Ngoài ra GMC còn chịu sự cạnh tranh của các nước sản xuất hàng dệt may xuất khẩu như Đài Loan, Hồng Kông, Hàn Quốc,...đặc biệt là các mặt hàng giá rẻ, mẫu mã đa dạng Trung Quốc.

Năm 2009, doanh thu thuần đạt chỉ 353.9 tỷ đồng giảm 16.57%. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế cuối năm đạt 34.7 tỷ đồng tăng gấp đôi năm 2008 và vượt 30% kế hoạch đề ra.

6 tháng đầu năm 2010, GMC đã hoàn thành 46.4% kế hoạch doanh thu và 50.9% kế hoạch lợi nhuận.

Doanh thu cả năm 2010 ước đạt 500.59 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 32.6 tỷ đồng tương ứng doanh thu tăng 41.41% nhưng lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 6.24% so với năm 2009.

Hiện nay, GMC đã ký kết hợp đồng với các đối tác đảm bảo công ty có đủ đơn hàng để sản xuất ổn định cho đến tháng 6/2011.

So với các doanh nghiệp trong ngành Dệt may, hoạt động kinh doanh của Garmex Saigon Js có một số lợi thế như được ủy quyền sản xuất theo mẫu của các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới như: Nike, Nautica, Haggar, JC Penny, Quechua, Champion, Elleses, Northface, Estivo, Otto, Bon – prix, Tribord...Đồng thời GMC đã chuyển đổi phương thức sản xuất theo Phương thức FOB giúp Công ty tự chủ hơn trong hoạt động kinh doanh, đem lại tỷ suất lợi nhuận cao gấp 4 lần so với gia công.

6. Tình hình kinh doanh năm 2009 và nửa đầu năm 2010:

Năm 2009, chịu ảnh hưởng chung của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu, doanh thu của công ty có sự sụt giảm đáng kể, doanh thu thuần đạt chỉ 353.9 tỷ đồng giảm 16.57% so với cùng kỳ năm ngoái và chỉ đạt 84% kế hoạch năm. Tuy nhiên, công ty vẫn đảm bảo được tốc độ tăng trưởng trong lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế cuối năm đạt 34.7 tỷ đồng tăng gấp đôi năm 2008 và vượt 30% kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân dẫn đến sự tăng trưởng đột biến trong lợi nhuận chủ yếu là do chi phí bán hàng có sự sụt giảm mạnh từ 36.9 tỷ đồng năm 2008 giảm xuống còn 13 tỷ đồng năm 2009, vì trong năm 2009, GMC tăng cường cơ chế quản lý chi phí và sắp xếp lại sản xuất theo hướng tập trung. Ngoài ra, doanh thu từ hoạt động tài chính của công ty có tăng trưởng đáng kể, 142% so với cùng kỳ năm ngoái do trong năm công ty hạch toán 15 tỷ đồng tiền lãi từ hoạt động đầu tư tài chính và 7.3 tỷ đồng từ hoạt động liên kết với trường Đại học Y Dược.

GMC cũng vừa công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2010, với doanh thu thuần đạt 211.7 tỷ đồng tăng 31.74% so với cùng kỳ năm ngoái, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế của công ty chỉ đạt 13 tỷ đồng giảm 5.13% so với 6 tháng đầu năm 2009.

Nguyên nhân chính là do tỷ lệ lợi nhuận biên có sự sụt giảm mạnh chỉ đạt 19.65% trong khi cùng kỳ năm ngoái tỷ lệ lợi nhuận biên của công ty là 25.22% vì giá cả nguyên vật liệu tăng khá mạnh, hiện nay giá nguyên vật liệu ngành dệt may đã tăng trung bình 30% so với cùng kỳ năm ngoái.

7. Triển vọng kinh doanh:

GMC đặt kế hoạch năm 2010 với các chỉ tiêu như sau, doanh thu thuần đạt 456 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 25.5 tỷ đồng, với kết quả 6 tháng đầu năm 2010, GMC đã hoàn thành 46.4% kế hoạch doanh thu và 50.9% kế hoạch lợi nhuận.

Doanh thu và lợi nhuận của Công ty thường tập trung vào các tháng cao điểm cuối năm. Ngoài ra, GMC là doanh nghiệp xuất khẩu sẽ được hưởng lợi rất lớn từ tỷ giá USD/VNĐ tăng (2.1% ngày 18/8/2010) vì vậy chúng tôi kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận trong nửa cuối năm 2010 sẽ tăng trưởng mạnh hơn so với nửa đầu năm. Doanh thu cả năm 2010 ước đạt 500.59 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 32.6 tỷ đồng tương ứng doanh thu tăng 41.41% nhưng lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 6.24% so với năm 2009, EPS dự phóng năm 2010 đạt 3,678 đồng.

Hiện nay, GMC đã ký kết hợp đồng với các đối tác đảm bảo công ty có đủ đơn hàng để sản xuất ổn định cho đến tháng 6/2011.

Trong năm 2010, GMC dự kiến sẽ hoàn tất thủ tục đầu tư xây dựng dự án khu phức hợp “Trung tâm ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao Y khoa” trên mảnh đất 2,000m² tại địa chỉ 213 Hồng Bàng, Q5, TP HCM, kiến trúc xây dựng gồm 20 tầng và 2 tầng hầm. Dự kiến sẽ khởi công vào tháng 4 năm 2011 và hoàn thành vào tháng 3 năm 2013 với tổng vốn đầu tư là 300 tỷ đồng, sẽ đem lại lợi nhuận cho công ty từ năm 2013 trở đi.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Đơn vị: Triệu đồng

Kết quả kinh doanh	2006	2007	2008	2009	2010F
Doanh thu thuần	223,152	355,909	424,291	353,993	500,596
Giá vốn hàng bán	168,518	267,706	312,986	273,556	402,818
Lợi nhuận gộp	54,634	88,203	111,305	80,437	97,778
Chi phí bán hàng	14,852	28,395	36,986	13,097	16,583
Chi phí quản lý	23,801	39,425	58,091	45,812	53,680
Lợi nhuận tài chính	-3,883	-3,369	-3,933	20,612	9,804
Lợi nhuận thuần HĐKD	12,097	17,014	12,296	42,140	37,321
Lợi nhuận khác	-1	487	9,802	206	933
Lợi nhuận trước thuế	12,096	17,501	22,098	42,346	38,252
Thuế thu nhập	2,414	3,198	4,977	7,551	5,630
Lợi nhuận sau thuế	9,682	14,303	17,121	34,795	32,622
EPS	4,256	3,063	3,667	3,923	3,678

Cân đối kế toán	2006	2007	2008	2009	2010F
<u>Tổng tài sản</u>	121,430	181,585	185,955	210,928	224,618
Tài sản ngắn hạn	61,574	114,236	92,803	119,951	107,561
Tiền	6,826	39,648	18,482	26,687	29,937
Khoản phải thu	20,098	36,323	24,523	36,744	24,219
Hàng tồn	26,875	28,387	44,976	54,256	50,864
Đầu tư dài hạn	6,203	7,533	13,936	18,345	30,579
Tài sản cố định	50,824	56,996	78,536	71,361	85,053
<u>Tổng nợ</u>	81,916	72,713	73,232	88,717	87,522
Nợ ngắn hạn	65,365	69,363	72,798	88,277	87,029
khoản phải trả	35,979	52,439	49,600	46,114	49,731
Nợ dài hạn	16,551	3,350	433	440	494
Nợ khác	0	0	0	0	0
<u>Vốn chủ sở hữu</u>	39,514	108,872	112,724	122,211	137,096
Vốn điều lệ	22,750	46,695	46,695	88,686	88,686
Lợi nhuận giữ lại	1,347	2,743	81	10,725	25,610
<u>Nguồn vốn</u>	121,430	181,585	185,955	210,928	224,618

Lưu chuyển tiền tệ	2006	2007	2008	2009	2010F
Tiền từ HĐKD	-26,005	-435	6,840	11,487	194,369
1. Lợi nhuận sau thuế	9,682	14,303	17,121	34,795	32,622
2. Khấu hao	7,352	8,393	9,808	9,667	8,784
3. Thay đổi về vốn kinh doanh	-26,005	-30,118	-18,299	-25,724	163,217
4. Tiền mặt kinh doanh khác	-17,034	6,987	-1,790	-7,251	-10,254
Tiền đầu tư	-12,476	-11,690	-26,281	-13,505	-224,929
1. Chi vốn đầu tư	-6,659	-6,345	-34,255	-14,249	-250,560
2. FCF	-32,664	-6,780	-27,415	-2,762	-56,191
3. Đầu tư bằng nguồn tiền khác	-5,817	-5,345	7,974	744	25,631
Tiền hoạt động tài chính	5,670	45,036	-3,637	7,513	33,810
1. Chi cổ tức	-4,042	-6,032	-9,335	-10,638	-17,737
2. Chi quản lý tài chính khác	9,712	51,068	5,698	18,151	51,547
Phát sinh tiền mặt trong kỳ	-9,165	32,912	-23,079	5,495	3,250
Tiền mặt đầu kỳ	15,893	6,826	39,648	18,482	26,687
Tiền mặt cuối kỳ	6,826	39,648	18,482	26,687	29,937

Phân tích tỷ lệ	2006	2007	2008	2009	2010F
Tăng trưởng(%)					
Doanh thu	n/a	59.49%	19.21%	-16.57%	41.41%
Lợi nhuận gộp	n/a	61.44%	26.19%	-27.73%	21.56%
Lợi nhuận kinh doanh	n/a	40.65%	-27.73%	242.71%	-11.44%
Lãi sau thuế	n/a	47.73%	19.70%	103.23%	-6.24%
Phân tích khả năng lợi nhuận (%)					
Tỷ lệ lợi nhuận biên	24.48%	24.78%	26.23%	22.72%	19.53%
Tỷ lệ LN HĐKD/doanh thu	5.42%	4.78%	2.90%	11.90%	7.46%
Tỷ lệ lãi sau thuế/doanh thu	4.34%	4.02%	4.04%	9.83%	6.52%
ROA	7.97%	7.88%	9.21%	16.50%	14.52%
ROE	24.50%	13.14%	15.19%	28.47%	23.80%
Khả năng thanh toán					
Tỷ lệ nợ / VCSH	207.31%	66.79%	64.97%	72.59%	63.84%
Tỷ lệ nợ / Tổng tài sản	67.46%	40.04%	39.38%	42.06%	38.96%
Tỷ lệ nợ NH/ Tổng nợ	79.80%	95.39%	99.41%	99.50%	99.44%
Phân tích tỷ lệ khác					
Số ngày tồn kho	57	38	52	71	45
Số ngày phải thu	32	37	21	37	17
Số ngày phải trả	77	59	59	63	43

KHUYẾN CÁO

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng MNSC không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của MNSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

MNSC RESEARCH

Cố vấn	: Jerry Chen	jerry.c@capital.com.tw
Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@miennanstocks.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Dương Thị Thu Thảo	thao.duong@miennanstocks.com.vn
	: Đặng Thị Khánh Duyên	duyen.dang@miennanstocks.com.vn
	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@miennanstocks.com.vn
	: Phạm Hoàng Lợi	loi.pham@miennanstocks.com.vn
	: Lê Thị Tú Uyên	uyen.tu@miennanstocks.com.vn

LIÊN HỆ

PHÒNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIỀN NAM

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, Q.1, Tp.HCM

Tel: (848) 2556518 – Fax (848) 2556519

Email: ppt-mnsc@miennamstocks.com.vn

Website : www.mnsc.vn